

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 4247/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình: Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn y tế nguy hại Bệnh viện Nhi tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, vốn vay WB.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán Dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC.

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-BYT ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn y tế nguy hại Bệnh viện Nhi tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc điều chỉnh BCKTKT ĐTXD các công trình xử lý và tiêu hủy chất thải rắn y tế nguy hại: BVĐK huyện Hậu Lộc, BVĐK huyện Triệu Sơn, BVĐK khu vực Tĩnh Gia, BVĐK huyện Quan Hóa, BVĐK khu vực Ngọc Lặc, Bệnh viện Nhi, BVĐK huyện Thạch Thành, BVĐK huyện Bá Thước, BVĐK huyện Nông Công; công trình xử lý nước thải BVĐK huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt KHLN nhà thầu công trình: Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn y tế cho các bệnh viện và công trình xử lý nước thải BVĐK huyện Thạch Thành (Thuộc DA hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, vay vốn NHTG, tỉnh Thanh Hóa);

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 của CT UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh KHLN công trình: Xử lý và tiêu hủy chất

thải rắn y tế cho các bệnh viện và công trình XLNT BVĐK huyện Thạch Thành (Thuộc DA hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, vay vốn NHTG, tỉnh Thanh Hóa năm 2015);

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1935/TT-SYT ngày 26/7/2019 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn y tế nguy hại Bệnh viện Nhi tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4513/STC-ĐT ngày 10/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

Công trình: Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn y tế nguy hại Bệnh viện Nhi tỉnh Thanh Hóa.

Mã dự án: 7530165

Chủ đầu tư: Sở Y tế Thanh Hóa.

Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên đang quản lý và sử dụng của Bệnh viện Nhi tỉnh Thanh Hóa.

Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): KC tháng 8/2015 ; HT tháng 02/2017.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	21.502.138.000	21.281.226.000	220.912.000
- Vốn ODA	20.338.798.000	20.162.386.000	176.412.000
- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	1.163.340.000	1.118.840.000	44.500.000

Số vốn còn được thanh toán: 220.912.000 đồng, trong đó:

- Vốn kế hoạch đã giao còn tại KB được thanh toán tiếp: 216.277.000 đồng

(vốn ODA 171.777.000 đồng; vốn đối ứng NST 44.500.000 đồng).

- Vốn còn thiếu phải bố trí tiếp (vốn ODA): 4.635.000 đồng.

2. Chi phí đầu tư :

Đơn vị : Đồng

Nội dung	Tổng dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	25.208.412.000	21.502.138.000
1. Xây dựng	1.438.027.000	1.400.126.000
2. Thiết bị	17.550.000.000	17.533.400.000
3. Quản lý dự án	358.545.000	326.000.000
4. Quản lý khoản tài trợ	1.051.051.000	125.616.000
5. Tư vấn đầu tư XD	425.538.000	401.552.000
6. Chi phí khác	504.451.000	435.788.000
7. Hậu cần nội bộ và NCNL quản lý	1.597.214.000	1.279.656.000
8. Dự phòng	2.283.586.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 555.400.000 đồng (là chi phí đào tạo, nâng cao năng lực quản lý).

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư :

Đơn vị : Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			20.946.738.000	
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			20.222.482.000	
- Tài sản lưu động			724.256.000	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư :

* Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là :

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số:	21.502.138.000	đồng
- Vốn ODA	20.338.798.000	đồng
- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	1.163.340.000	đồng

* Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2019 là :

+ Tổng nợ phải thu: 45.630.000 đồng.

- Sở Y tế Thanh Hóa: 45.630.000 đồng
- + **Tổng nợ phải trả :** **266.542.000 đồng**, gồm :
- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 81: 176.412.000 đồng
- Sở Tài chính Thanh Hóa: 90.130.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản : Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính : Đồng

Tên đơn vị quản lý tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Bệnh viện Nhi tỉnh Thanh Hóa	20.222.482.000	724.256.000

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bố trí vốn còn thiếu để thanh toán cho công trình theo quy định hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Y tế Thanh Hóa; giám đốc Bệnh viện Nhi Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền